

Sách Daniel - Số sáu mươi hai

Vén mở những châu báu trong khả năng tiên tri của William Miller: Một cuộc xem xét phê bình về sự xa rời “Ánh Sáng Lớn” của Phong trào Phục Lâm và lời kêu gọi trở về với những nền tảng đích thực

Jeff Pippenger

2024-01-26

Những viên ngọc trong giấc mơ của William Miller sẽ tỏa sáng rực rỡ gấp mười lần so với khi chúng đã tỏa sáng trong lịch sử của những người theo Miller. Sự hiểu biết của những người theo Miller về tri thức đã được gia tăng trong lịch sử của họ là đúng đắn, nhưng chưa đầy đủ. Khi sự hiểu biết ấy được đặt vào một bối cảnh lịch sử chính xác hơn, nó cho thấy những hàm ý nghiêm trọng hơn, vì nó không chỉ mở rộng các lẽ thật tiên tri được những viên ngọc tượng trưng, mà còn đặt ra sự thử thách cho mười trình nữ trong những ngày sau rốt. Sự hiểu biết của những người theo Miller được trình bày trên hai biểu đồ của những người tiên phong (1843 và 1850). Cả hai biểu đồ đều là sự ứng nghiệm các tấm bảng được tiên báo trong chương hai của Ha-ba-cúc, và việc các biểu đồ ấy là sự ứng nghiệm lời Ha-ba-cúc, cũng như việc chính những lẽ thật ấy là những lẽ thật nền tảng của Phục Lâm, đã được Tinh thần Tiên tri xác nhận như vậy.

Sự hiểu biết về một vài lẽ thật nền tảng đã được làm rạn vỡ hơn khi những người Millerite được dẫn dắt vào sự hiểu biết về đền thánh trên trời và những lẽ thật liên hệ đến đền thánh, sau Đại Thất Vọng ngày 22 tháng 10 năm 1844. Nhưng việc phong trào Phục Lâm chuyển sang tình trạng Lao-đi-xê vào năm 1856, và rút cuộc khước từ “bảy kỳ” vào năm 1863, đã đưa họ vào đồng vắng của Lao-đi-xê. Không có lẽ thật đáng kể nào đã được đem lại qua phong trào Phục Lâm kể từ thập niên 1850. Nếu bạn nghi ngờ lời khẳng định đó, hãy chỉ ra vì sao nó sai.

Những người theo Miller đã hiểu đúng về Đa-ni-ên đoạn 2, nhưng sự hiểu biết của họ còn hạn chế. Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm chưa bao giờ vượt ra ngoài sự hiểu biết của phái Miller. Ngày nay, cả tám vương quốc được trình bày trong Đa-ni-ên đoạn 2 đều có thể thấy được, cũng như tính biểu tượng của việc Đa-ni-ên cầu nguyện để hiểu sự kín nhiệm về giấc mộng của Nê-bu-cát-nét-sa. Sự kín nhiệm đó tượng trưng cho sự kín nhiệm tiên tri sau cùng (mọi đấng tiên tri đều chỉ ra thời kỳ sau rốt), và sự kín nhiệm tiên tri sau cùng ấy chính là điều mà Giăng gọi là Sự khải thị của Chúa Giê-xu Christ. Sự kín nhiệm ấy được mở án khi “thì giờ đã gần,” ngay trước khi cửa ân điển đóng lại, và sự kín nhiệm ấy hiện đang được mở ra cho những ai chọn nhìn thấy.

Quan niệm của phái Millerite về “the daily” trong sách Đa-ni-ên đã được sự soi dẫn xác nhận là đúng, nhưng đến năm 1901, Phục Lâm bắt đầu quá trình bác bỏ chân lý nền tảng ấy, và đến thập niên 1930, Phục Lâm đã quay trở lại quan điểm Tin Lành cũ, cho rằng “the daily” đại diện cho một khía cạnh nào đó của chức vụ đền thánh của Đấng Christ. Quan điểm mang tính Sa-tan đó, theo Thần Linh của Lời Tiên Tri, đến từ “những thiên sứ đã bị trục xuất khỏi thiên đàng.” Hôm nay, quan điểm đúng đắn của phái Millerite về “the daily” có thể được nhìn nhận không chỉ như biểu tượng của chủ nghĩa ngoại giáo, mà còn như biểu tượng của sự phản loạn của Phục Lâm, điều này đem lại sự mê lầm mạnh mẽ trên những người không yêu mến lẽ thật.

Những người theo Miller đã được dẫn dắt đến ngày kết thúc chính xác của thời kỳ hai nghìn ba trăm năm, và phong trào Phục Lâm ngay sau Sự Thất Vọng Lớn đã nhận ra ánh sáng tăng thêm gắn với lời tiên tri ấy, nhưng với việc họ bác bỏ “bảy lần”, từ 1856 đến 1863, và thậm chí cho đến tận ngày nay, họ không thấy có ánh sáng tiến triển nào từ giáo lý mà họ tuyên bố là trụ cột và nền tảng trung tâm của mình. Ngày nay “bảy lần” có thể được nhìn thấy (bởi những ai sẵn lòng thấy) là trực tiếp gắn liền với mọi khoảng thời gian của lời tiên tri hai nghìn ba trăm năm.

Bốn mươi chín năm đầu tiên tượng trưng cho chu kỳ đất được nghỉ ngơi mỗi năm thứ bảy, lặp lại bảy lần. Bốn trăm chín mươi năm không chỉ tượng trưng cho một thời kỳ thử thách của Israel cổ đại, mà còn cho biết có bao nhiêu năm phản nghịch chống lại mệnh lệnh cho đất nghỉ ngơi sẽ diễn ra để tích lũy đủ tổng cộng bảy mươi năm mà đất bị ngăn không cho nghỉ ngơi (đó chính là thời kỳ lưu đày vì sự phản nghịch ấy). Tuần lễ khi Đấng Christ xác nhận giao ước được sắp đặt thành ba năm rưỡi trước thập tự giá và ba năm rưỡi sau thập tự giá. Trong tuần lễ đó, Đấng Christ đang quy tụ mọi người, vì Ngài đã nói rằng nếu Ngài được giương lên, Ngài sẽ quy tụ mọi người.

Bây giờ là lúc thế gian bị phán xét; bây giờ kẻ cai trị thế gian này sẽ bị đùoi ra ngoài. Còn Ta, nếu Ta được giơ lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta. Giăng 12:31, 32.

Khoảng hai nghìn năm trăm hai mươi ngày, trong đó Đấng Christ xác nhận giao ước và quy tụ loài người về với chính Ngài, tượng trưng cho hai nghìn năm trăm hai mươi năm mà Đức Chúa Trời đã làm cho dân phản nghịch của Ngài bị tản lạc, vì sự tranh chấp liên quan đến giao ước của Ngài. “Bảy lần” giáng trên vương quốc phương bắc của Y-so-ra-ên tượng trưng cho sự tản lạc trong hai nghìn năm trăm hai mươi năm, khởi đầu từ năm 723 TCN và kết thúc vào năm 1798. Năm 538 chia đôi hai thời kỳ ấy và tạo thành hai giai đoạn liên tiếp, mỗi giai đoạn một nghìn hai trăm sáu mươi năm. Giai đoạn thứ nhất tượng trưng cho việc nơi thánh và đạo binh bị ngoại giáo giày xéo; giai đoạn thứ hai là sự giày xéo do chế độ giáo hoàng thực hiện.

“Bảy lần”, một thời kỳ dài hai nghìn năm trăm hai mươi năm chống lại vương quốc miền nam, bắt đầu vào năm 677 TCN và kết thúc vào năm 1844, đã chấm dứt vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Nó là biểu tượng của lời nguyện của giao ước và được kết thúc bằng tiếng kèn Năm Hân Hỉ, được thổi vào Ngày Lễ Chuộc Tội. Ngày Lễ Chuộc Tội phản mẫu bắt đầu vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 đại diện cho một giai đoạn thời gian. Đó là thời kỳ Phán Xét Điều Tra, và trong thời kỳ ấy, kèn Năm Hân Hỉ gắn liền với chu kỳ thiêng liêng của số bảy sẽ được thổi.

Nhưng trong những ngày tiếng của thiên sứ thứ bảy vang lên, khi người bắt đầu thổi kèn, thì sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sẽ được hoàn tất, như Ngài đã rao truyền cho các đầy tớ Ngài là các tiên tri. Khải Huyền 10:7.

Tiếng kèn thứ bảy vang lên, bắt đầu từ ngày 22 tháng 10 năm 1844, tượng trưng cho kèn Năm Hân Hỉ của chu kỳ thánh theo quy luật bảy, như đã nêu trong Lê-vi Ký chương 25. Những người theo Miller rút cuộc đã đúng về niên đại của lời tiên tri 2.300 năm, và phong trào Phục Lâm đã hiểu thêm về điều ấy ngay sau Sự Thất Vọng Lớn, nhưng “viên ngọc” của Miller về thời kỳ 2.300 năm ngày nay đang tỏa sáng rực rỡ gấp mười lần. Mọi đặc điểm tiên tri của bảy giai đoạn được thể hiện trong thời kỳ 2.300 năm đều có mối liên hệ tiên tri trực tiếp với 2.520 năm (“bảy lần”) trong Lê-vi Ký chương 25 và 26.

Những người theo Miller đã bác bỏ lời khẳng định của Tin Lành bội đạo và Công giáo rằng “những kẻ cướp của dân người”, những kẻ “tự tôn cao mình” và “đã ngã xuống”, là biểu tượng cho Antiochus Epiphanes, và họ đã đúng. Họ biết và bảo vệ chân lý rằng chính La Mã, trong lời tiên tri của Đức Chúa Trời, được mô tả là “những kẻ cướp của dân người đã lập nên Khải tượng”, chứ không phải một vị vua Syria vô danh và không đáng kể trong lịch sử đã lập nên Khải tượng.

Hôm nay các nhà thần học Cơ Đốc Phục Lâm dạy rằng "những kẻ cướp của dân người" là Antiochus Epiphanes. Hôm nay, lập luận vốn được nêu trong lịch sử Millerite rằng dân giao ước trước kia đang bị bỏ qua đã không và cũng không thể hiểu Khải tượng (điều này được xác lập bởi sự hiểu đúng về "những kẻ cướp của dân người") lại đang được chính dân giao ước trước kia, những người lại một lần nữa đang bị bỏ qua, lặp lại.

Ở đâu không có Khải tượng, dân sự bị diệt vong; nhưng ai giữ luật pháp thì được phước. Châm Ngôn 29:18.

Những người theo Miller đã dạy đúng rằng hai nghìn năm trăm hai mươi năm ("bảy lần") trong Lê-vi Ký đoạn 26 là lời tiên tri về thời gian dài nhất và sau cùng trong Kinh Thánh, nhưng chủ nghĩa Phục Lâm La-ô-đi-xê đã bác bỏ "viên ngọc" đó vào năm 1863, và ngày nay có thể thấy, (đối với những ai muốn thấy), rằng không chỉ những người theo Miller đã đúng khi xác định "bảy lần" là lời tiên tri về thời gian dài nhất trong Kinh Thánh, mà còn rằng "sự rửa sả", tức con thịnh nộ của Đức Chúa Trời, đã giáng trên cả hai vương quốc miền bắc và miền nam của Y-sơ-ra-ên.

Ngày nay, các điểm kết thúc tương ứng của hai cơn phẫn nộ ấy, mà sách Đa-ni-ên đề cập (cũng như các tiên tri khác), có thể được thấy là hai đầu mút (đầu và cuối) của một giai đoạn bốn mươi sáu năm, khi Đấng Christ dựng nên đền thờ Millerite, được tiêu biểu bởi bốn mươi sáu ngày Môi-se ở trên núi nhận chỉ dẫn để dựng Đền tạm trong đồng vắng; và bởi bốn mươi sáu năm Hê-rốt trùng tu đền thờ mà những người Pha-ri-si đã nhắc đến trong cuộc đối thoại với Đấng Christ về việc Ngài “phục sinh” bằng sự thanh tẩy một đền thờ đã bị “phá hủy” bởi những kẻ buôn bán và người đổi tiền, và cũng bởi sự phục sinh của đền thờ thân thể của Ngài, vốn được tạo nên với bốn mươi sáu nhiệm sắc thể. Ngày nay, các lễ thật nền tảng của Millerite vẫn đúng như trước nay, nhưng nay sâu sắc gấp mười lần.

Ngày nay có thể thấy (đối với những ai muốn thấy) rằng khi Đấng Christ tự xưng là Palmoni (Đấng đếm kỳ diệu, hay Đấng đếm các điều kín nhiệm) trong câu mười ba của Đa-ni-ên đoạn tám, thì Ngài đang trình bày mối liên hệ giữa một Khải tượng tượng trưng cho thời kỳ hai nghìn ba trăm năm và một Khải tượng khác tượng trưng cho hai nghìn năm trăm hai mươi năm. Khi mối liên hệ của hai thời kỳ tiên tri này được nhận ra, có thể thấy rằng chúng liên hệ trực tiếp với một nghìn hai trăm sáu mươi năm cai trị của giáo hoàng, và đến lượt nó lại liên hệ với một nghìn hai trăm chín mươi năm của Đa-ni-ên đoạn mười hai và cả một nghìn ba trăm ba mươi lăm năm của cùng câu ấy.

Còn có nhiều mối liên hệ trực tiếp khác giữa các thời kỳ tiên tri gắn với hai Khải tượng ở các câu mười ba và mười bốn của Đa-ni-ên chương tám, nhưng chỉ những ai muốn thấy mới nhận ra. Nhưng ngày nay, vượt lên trên các mối liên hệ của mọi thời kỳ được hai Khải tượng ấy quy tụ, là sự tỏ lộ danh Palmoni (Đấng Đếm Số Diệu Kỳ, hoặc Đấng Đếm Số các điều kín nhiệm). Những người theo Miller đã đúng về hai câu ấy, nhưng còn hạn chế; và ngày nay phong trào Cơ Đốc Phục Lâm

thì đơn giản là hoàn toàn ở trong bóng tối mịt mù.

Hãy dừng lại và kinh ngạc; kêu lên, cứ kêu lên: họ say, nhưng không phải vì rượu; họ lão đảo, nhưng không phải vì đồ uống mạnh. Vì Chúa đã đổ trên các người thần mê ngủ sâu và đã khép mắt các người: các nhà tiên tri và những người lãnh đạo của các người, các nhà tiên kiến, Ngài đã che khuất. Và mọi khái tượng đều trở nên vói các người như lời của một cuốn sách đã được niêm phong; người ta trao cho kẻ có học mà nói: Xin hãy đọc điều này; nhưng người ấy nói: Tôi không thể, vì nó đã được niêm phong. Rồi cuốn sách được trao cho kẻ không có học mà nói: Xin hãy đọc điều này; nhưng người ấy nói: Tôi không biết chữ. Ê-sai 29:9-12.

Bà White cho biết rằng William Miller đã được ban cho 'ánh sáng lớn lao' về sách Khải Huyền, nhưng sự hiểu biết của ông về các chương mười hai, mười ba, mười bảy và mười tám của Khải Huyền thì, nói đơn giản, là không chính xác. Những sự hiểu sai đó không được thể hiện trên hai biểu đồ thiêng liêng, nhưng điều được thể hiện từ sách Khải Huyền, chương chín, chính là 'viên ngọc', tức Hồi giáo được biểu thị bằng ba tai họa.

"Những người giảng đạo và dân chúng đã xem sách Khải Huyền là huyền bí và kém quan trọng hơn các phần khác của Kinh Thánh. Nhưng tôi thấy rằng quyển sách này thật sự là một sự khải thị được ban ra vì ích lợi đặc biệt cho những người sẽ sống trong những ngày sau rốt, để hướng dẫn họ xác định vị trí thật của mình và bổn phận của mình. Đức Chúa Trời đã hướng dẫn tâm trí của William Miller đến các lời tiên tri và ban cho ông ánh sáng lớn về sách Khải Huyền." Early Writings, 231.

Cụm từ "ánh sáng lớn" trong các trước tác của Bà White rất giàu ý nghĩa. Ông Miller đã hiểu về các hội thánh, các ấn và các kèn trong sách Khải Huyền, vì các thiên sứ thánh đã "hướng dẫn tâm trí ông" về những chủ đề này. "Ánh sáng lớn" được ban cho ông Miller được thể hiện trên hai tấm bảng thánh, và các lễ thật giáo lý cấu thành "ánh sáng lớn" ấy đã được ông thấy trong giấc mơ như những "viên ngọc". Phong trào Phục Lâm đã được ban cho "ánh sáng lớn" ấy và bắt đầu che đậy nó bằng những viên ngọc giả mạo từ năm 1863. Nguyên tắc của "ánh sáng" là: "ánh sáng" chính là điều Đấng Christ dùng để phán xét một cá nhân hay một dân tộc.

Không chỉ "ánh sáng" phán xét một dân, mà còn cả "ánh sáng" mà họ có thể đã có nếu họ không chống lại (như họ đã làm vào năm 1856, chỉ là một trong nhiều ví dụ). Thuộc tính khác gắn liền với "ánh sáng" là "ánh sáng" bị khước từ sẽ tạo ra một mức độ bóng tối tương ứng. Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm đã khước từ và che đậy "ánh sáng lớn" mà Đức Chúa Trời ban cho Miller, điều ấy đại diện cho những nền tảng của Cơ Đốc Phục Lâm.

Đấng thấy được điều ẩn dưới bề ngoài, Đấng đọc thấu lòng mọi người, phán về những kẻ đã có "ánh sáng lớn lao": 'Họ không đau buồn và kinh ngạc vì tình trạng đạo đức và thuộc linh của mình. Phải, họ đã chọn đường lối riêng của mình, và linh hồn họ vui thích trong những điều góm ghiếc của họ. Ta cũng sẽ chọn những sự lầm lạc cho họ, và sẽ giáng những điều họ sợ hãi trên họ; vì khi Ta gọi, chẳng ai đáp; khi Ta phán, họ không nghe; nhưng họ đã làm điều ác trước mắt Ta, và chọn điều mà Ta chẳng vui thích.' 'Đức Chúa Trời sẽ sai đến cho họ sự lầm lạc mạnh mẽ, để họ tin điều dối trá,' vì họ đã không tiếp nhận tình yêu đối với lẽ thật, hầu cho họ được cứu, 'nhưng lại ưa thích sự bất chính.' Ê-sai 66:3, 4; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:11, 10, 12.

"Vị Thầy trên trời hỏi: 'Có sự mê hoặc nào mạnh mẽ hơn có thể lừa dối tâm trí hơn là sự giả định rằng bạn đang xây dựng trên nền tảng đúng đắn và rằng Đức Chúa Trời chấp nhận các việc làm của bạn, trong khi thực ra bạn đang thực hiện nhiều điều theo đường lối thế gian và đang phạm tội chống lại Đức Giê-hô-va? Ôi, đó là một sự lừa dối lớn, một ảo tưởng mê hoặc, chiếm lấy tâm trí khi những người đã "một lần biết lẽ thật" làm lẫn bê ngoài của sự tin kính với tinh thần và quyền năng của nó; khi họ cho rằng mình giàu có, được thêm của cải và chẳng cần gì cả, trong khi thực ra họ cần mọi sự.'" Lời Chứng, tập 8, 249, 250.

Laodicea — mà Phái Cơ Đốc Phục Lâm đã trở thành vào năm 1856 — đại diện cho những người từng được ban cho “ánh sáng lớn”, nhưng lại sẽ phải nhận lấy “sự lầm lạc mạnh mẽ” trong Tê-sa-lô-ni-ca thứ hai; suốt thời gian ấy họ vẫn tin rằng nền tảng giả dối mà họ đã dựng lên thông qua việc đưa vào những đồng tiền và châu báu giả mạo là do Đức Chúa Trời định đặt, nhưng thực ra đó là một nền tảng xây trên cát. Phái Cơ Đốc Phục Lâm là “một hội thánh đã từng có ánh sáng lớn, bằng chứng lớn”, nhưng là một “hội thánh” đã loại bỏ “sứ điệp Chúa” đã “gửi”, và từ đó đã tiếp nhận “những khẳng định vô lý nhất và những giả định sai lầm và những lý thuyết sai lầm”.

Những người hầu việc Chúa chưa được thánh hóa đang dàn trận chống lại Đức Chúa Trời. Họ cùng một hơi miệng vừa ngợi khen Đấng Christ vừa ca tụng thần của thế gian này. Trong khi miệng thì xưng nhận Đấng Christ, họ lại ôm lấy Ba-ra-ba, và bằng hành động của mình nói rằng: “Không phải người này, nhưng Ba-ra-ba.” Hết thầy ai đọc những dòng này, hãy lưu tâm. Sa-tan đã khoe khoang về những gì hắn có thể làm. Hắn toan phá vỡ sự hiệp nhất mà Đấng Christ đã cầu xin cho Hội Thánh Ngài có được. Hắn nói: “Ta sẽ đi ra và làm một thần linh dối trá để lừa dối những kẻ nào ta có thể, để chỉ trích, lên án và xuyên tạc.” Nếu “một Hội Thánh đã có ánh sáng lớn,” đã có nhiều bằng chứng, lại đón nhận kẻ con của sự dối trá và làm chứng dối, thì Hội Thánh ấy sẽ gạt bỏ sứ điệp Chúa đã sai đến, và tiếp nhận những lời khẳng định vô lý nhất, những giả định sai lầm và những lý thuyết sai lạc. Sa-tan cười nhạo sự ngu dại của họ, vì hắn biết lẽ thật là gì.

"Nhiều kẻ sẽ đứng trên các giảng đài của chúng ta, tay cầm ngọn đuốc của lời tiên tri giả, được môi lửa từ ngọn đuốc hỏa ngục của Sa-tan. Nếu hoài nghi và vô tín được dung dưỡng, thì các đầy tớ trung tín sẽ bị cất đi khỏi giữa những người tự cho là mình biết nhiều. 'Nếu người đã biết,' Đấng Christ phán, 'chính người, ít ra thì trong ngày này, những điều thuộc về sự bình an của người! Nhưng bây giờ chúng đã bị che khuất khỏi mắt người.'"

Dẫu vậy, nền tảng của Đức Chúa Trời vẫn đứng vững. Chúa biết những kẻ thuộc về Ngài. Người hầu việc đã được thánh hóa phải không có lừa dối trong miệng. Người phải thẳng thắn như ban ngày, không vương chút ô uế của điều ác. Một chức vụ và công tác xuất bản được thánh hóa sẽ là một sức mạnh trong việc chiếu rọi ánh sáng lẽ thật trên thế hệ ngang nghịch này. Ánh sáng, hỡi anh em, chúng ta cần nhiều ánh sáng hơn. Hãy thổi kèn tại Si-ôn; phát tín hiệu báo động trên núi thánh. Hãy nhóm lại đạo binh của Chúa, với tấm lòng đã được thánh hóa, để nghe điều Chúa sẽ phán cùng dân Ngài; vì Ngài có thêm ánh sáng cho mọi kẻ chịu nghe. Hãy để họ được trang bị vũ khí đầy đủ, và tiến ra chiến trận—đến giúp Chúa chống lại kẻ quyền thế. Chính Đức Chúa Trời sẽ hành động vì Y-sơ-ra-ên. Mọi lưỡi dối trá sẽ bị câm lặng. Bàn tay các thiên sứ sẽ lật đổ những mưu kế lừa dối đang được bày ra. Thành lũy của Sa-tan sẽ chẳng bao giờ thắng. Chiến thắng sẽ đồng hành với sứ điệp của thiên sứ thứ ba. Như

khi Tướng của đạo binh Chúa đã phá đổ tường thành Giê-ri-cô, thì dân gìn giữ các điều răn của Chúa cũng sẽ đắc thắng, và mọi thế lực đối nghịch sẽ bị đánh bại. Chớ để bất kỳ linh hồn nào phàn nàn về các đày tớ của Đức Chúa Trời, những người đã đến với họ với một sứ điệp từ trời. Đừng còn bắt bẻ họ nữa, rằng: 'Họ quá quả quyết; họ nói quá mạnh.' Họ có thể nói mạnh; nhưng điều đó chẳng phải là điều cần thiết sao? Đức Chúa Trời sẽ làm tai người nghe phải rúng động nếu họ không lưu ý tiếng Ngài hoặc sứ điệp của Ngài. Ngài sẽ lên án những kẻ chống nghịch lời Đức Chúa Trời.

"Sa-tan đã bày ra mọi biện pháp có thể để không có điều gì đến giữa chúng ta, với tư cách là một dân sự, nhằm quở trách và khiển trách chúng ta, và khuyên bảo chúng ta dẹp bỏ những sai lầm của mình. Nhưng có một dân sự sẽ gánh vác Hòm Bia của Đức Chúa Trời. Một số người sẽ ra khỏi chúng ta; họ sẽ không còn gánh vác Hòm Bia nữa. Nhưng những người này không thể dưng nên những bức tường để cản trở lẽ thật; vì lẽ thật sẽ cứ tiến tới và vươn lên cho đến cuối cùng. Trong quá khứ, Đức Chúa Trời đã đẩy lên những người, và Ngài vẫn còn có những người đang chờ thời cơ, đã được chuẩn bị để làm theo mạng lệnh của Ngài, những người sẽ vượt qua những sự hạn chế vốn chỉ như những bức tường trét vữa sống. Khi Đức Chúa Trời đổ Thánh Linh của Ngài trên con người, họ sẽ hành động. Họ sẽ rao truyền lời của Chúa; họ sẽ cất tiếng lên như tiếng kèn. Lẽ thật sẽ không bị giam sát hay mất quyền năng trong tay họ. Họ sẽ chỉ cho dân sự biết các sự vi phạm của họ, và cho nhà Gia-cốp biết các tội lỗi của họ." Lời Chứng cho Các Mục Sư, 409-411.

Việc coi biểu tượng Sa-tan của "the daily" là biểu tượng của Đấng Christ tức là ca ngợi "Đấng Christ và thần đời này trong cùng một hơi thở." Trong khi bề ngoài họ tiếp nhận Đấng Christ, họ lại ôm lấy Ba-ra-ba, và bằng hành động của mình nói, 'Không phải người này, mà Ba-ra-ba.' Những lẽ thật được trình bày trong giấc mơ của Miller như những "châu báu", và cũng được minh họa sinh động trên hai bảng thiêng liêng, chính là "ánh sáng lớn" mà Miller đã được ban cho, và đã bị phong trào Phục Lâm khước từ.

Họ tự xưng là đang ca ngợi Đấng Christ bằng một biểu tượng của Sa-tan, và khẳng định rằng họ đang đứng trên nền tảng của Đức Chúa Trời, trong khi đó lại là một nền tảng giả mạo, mang đến sự lừa dối mạnh mẽ cho tất cả những ai đứng trên cấu trúc giáo lý sai lạc ấy. Không có gì mới dưới mặt trời, và Y-sơ-ra-ên hiện đại chỉ đơn giản đang bước theo dấu chân tiên tri của Y-sơ-ra-ên xưa.

Một điều đè nặng tâm hồn tôi: sự thiếu vắng lớn lao của tình yêu Đức Chúa Trời, điều đã bị mất đi bởi sự kháng cự liên tục đối với ánh sáng và lẽ thật, và bởi ảnh hưởng của những người đã tham gia tích cực trong công tác, là những người, trước những bằng chứng chồng chất, lại dùng ảnh hưởng của mình để cản trở công tác của sứ điệp mà Đức Chúa Trời đã sai đến. Tôi chỉ họ đến dân tộc Do Thái và hỏi: Chúng ta có phải để anh em mình bước đi trên cùng một con đường chống đối mù quáng như thế, cho đến tận cùng thời kỳ ân điển không? Nếu từng có một dân tộc cần những người lính canh chân thật và trung tín, những người sẽ không nín lặng, sẽ kêu lên ngày đêm, vang lên những lời cảnh báo Đức Chúa Trời đã ban, thì đó chính là các tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm An Thất Nhật. Những người đã có ánh sáng lớn lao, những cơ hội phước hạnh, những người, như Ca-bê-na-um, đã được tôn lên đến trời về phương diện đặc ân, há vì không chịu tiếp nhận và tiến bộ mà họ sẽ bị bỏ mặc trong bóng tối tương xứng với mức độ lớn lao của ánh sáng đã ban sao?

“Tôi muốn khẩn nài các anh em của chúng ta, những người sẽ nhóm họp tại Đại Hội Đồng, hãy lưu tâm đến sứ điệp gửi cho người Laodicea. Thật là tình trạng mù lòa của họ biết bao! Vấn đề này đã được đưa ra trước sự chú ý của anh em hết lần này đến lần khác, nhưng sự bất mãn của anh em đối với tình trạng thuộc linh của mình vẫn chưa đủ sâu sắc và đau đớn để đưa đến sự cải cách. ‘Người nói: Ta giàu có, và giàu thêm của cải, và chẳng cần gì hết; mà chẳng biết rằng người khốn nạn, đáng thương, nghèo, mù lòa và trần truồng.’ Tội lỗi của sự tự lừa dối đang đè trên các hội thánh của chúng ta. Đời sống tôn giáo của nhiều người là giả dối.” Manuscript Releases, tập 16, 106, 107.

“Capernaum” là thành phố mà Chúa Giê-su đã chọn làm thành phố của riêng Ngài.

Tại Ca-bê-na-um, Chúa Giê-su cư ngụ ở đó trong những khoảng nghỉ giữa các chuyến đi tới lui của Ngài, và nơi ấy dần được gọi là ‘thành của Ngài’. Thành này nằm trên bờ Biển Ga-li-lê và gần ranh giới của đồng bằng đẹp đẽ Ghê-nê-xa-rét, nếu không phải là ngay trên đó. The Desire of Ages, 252.

Chúa Kitô đã chọn Ca-phác-na-um, như Người đã chọn Giê-ru-sa-lem thuở xưa.

Còn cho con trai của ông ấy, ta sẽ ban một chi phái, để Đa-vít, đầy tớ ta, luôn luôn có một ngọn đèn trước mặt ta tại Giê-ru-sa-lem, là thành mà ta đã chọn để đặt danh ta tại đó. 1 Các Vua 11:36.

Đấng Christ đã chọn phong trào Cơ Đốc Phục Lâm làm thành của Ngài vào năm 1844, và đến năm 1863, phong trào này đã tái thiết thành “Jericho”, một biểu tượng của sự tiện nghi và giàu sang kiểu La-ô-đi-xê. Như với Y-sơ-ra-ên xưa, thì cũng vậy với Y-sơ-ra-ên hiện đại. Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm tin rằng họ là công dân của thành đặc biệt của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã khước từ “ánh sáng lớn” vốn là bằng chứng xác nhận quyền công dân. Tương tự như Shilo, vào thời của Ê-li, Hóp-ni và Phi-nê-a, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm sẽ bị phán xét theo “ánh sáng lớn” mà họ đã được trao cơ hội để tiếp nhận.

Trong số những người xưng mình là con cái của Đức Chúa Trời, đã tỏ ra quá ít lòng nhẫn nại; biết bao lời cay đắng đã được nói ra, biết bao lời lên án đã được buông ra chống lại những người không cùng đức tin với chúng ta. Nhiều người đã xem những người thuộc các hội thánh khác là những tội nhân lớn, trong khi Chúa không nhìn họ như vậy. Những ai nhìn các thành viên của các hội thánh khác như thế cần phải hạ mình dưới tay quyền năng của Đức Chúa Trời. Những người họ lên án có thể chỉ có rất ít ánh sáng, ít cơ hội và đặc ân. Nếu họ có được ánh sáng mà nhiều thành viên trong các hội thánh của chúng ta đã có, họ có lẽ đã tiến bộ nhanh hơn nhiều và làm chứng cho đức tin của mình trước thế gian một cách tốt hơn. Đối với những kẻ khoe mình có ánh sáng mà lại không bước đi trong ánh sáng ấy, Đấng Christ phán rằng, 'Nhưng ta nói cùng các ngươi, đến ngày phán xét, Ty-rơ và Si-đôn sẽ còn được khoan dung hơn các ngươi. Còn ngươi, Ca-bê-na-um [người Cơ Đốc Phục Lâm, những người đã có ánh sáng lớn], là kẻ được tôn cao lên đến trời [xét về đặc ân], sẽ bị hạ xuống âm phủ; vì nếu các việc quyền năng đã làm trong ngươi được làm tại Sô-đôm, thì nó đã còn lại cho đến ngày nay. Nhưng ta nói cùng các ngươi rằng, trong ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ còn được khoan dung hơn ngươi.' Lúc ấy Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán: 'Con cảm tạ Cha, lạy Cha, Chúa của trời và đất, vì Cha đã giấu những điều này khỏi những kẻ khôn ngoan và thông sáng [theo sự tự đánh

giá của họ], mà lại bày tỏ cho con trẻ.'

'Và bây giờ, vì các ngươi đã làm mọi việc này, Chúa phán rằng: Ta đã dậy sớm mà nói với các ngươi, nhưng các ngươi chẳng nghe; Ta đã gọi các ngươi, nhưng các ngươi chẳng đáp; bởi vậy Ta sẽ làm đối với nhà này, là nơi được gọi theo danh Ta, nơi các ngươi tin cậy, và đối với chỗ Ta đã ban cho các ngươi và tổ phụ các ngươi, như Ta đã làm với Shiloh. Ta sẽ đuổi các ngươi khỏi trước mặt Ta, như Ta đã đuổi hết thầy anh em các ngươi, ngay cả toàn thể dòng dõi của Ephraim.'

Chúa đã thiết lập giữa chúng ta những tổ chức có tầm quan trọng lớn lao, và chúng phải được điều hành, không như người ta điều hành các tổ chức thế gian, nhưng theo trật tự của Đức Chúa Trời. Chúng phải được điều hành với mục tiêu duy nhất là vinh hiển của Ngài, hầu cho bằng mọi cách những linh hồn đang hư mất có thể được cứu. Những lời chứng của Thánh Linh đã đến với dân sự của Đức Chúa Trời, thế nhưng nhiều người vẫn không lưu tâm đến những lời quở trách, cảnh báo và khuyên dạy.

'Hãy nghe điều này, hỡi dân ngu dại và không hiểu biết; các ngươi có mắt mà không thấy; có tai mà không nghe: Các ngươi há chẳng kính sợ ta sao? Chúa phán; há chẳng run rẩy trước mặt ta, Đấng đã đặt cát làm ranh giới cho biển bởi một sắc lệnh đời đời, để nó không thể vượt qua; và dầu các đợt sóng của nó có tung mình, chúng cũng chẳng thắng được; dầu chúng gầm thét, chúng cũng chẳng thể vượt qua ranh giới ấy? Nhưng dân này có lòng bội nghịch và phản loạn; họ đã bội nghịch và bỏ đi. Họ cũng chẳng nói trong lòng: Bây giờ hãy kính sợ Chúa, Đức Chúa Trời của chúng ta, Đấng ban mưa — mưa đầu mùa và mưa cuối mùa — theo kỳ của Ngài; Ngài dành cho chúng ta những tuần lễ định sẵn của mùa gặt. Sự gian ác của các ngươi đã khiến những điều này bị cất đi, và tội lỗi các ngươi đã không cho các điều tốt lành đến với các ngươi. . . . Họ không xét xử vụ kiện — vụ kiện của kẻ mồ côi — vậy mà họ vẫn thịnh vượng; còn quyền lợi của kẻ nghèo túng thì họ chẳng xét xử. Há ta chẳng thăm phạt vì những điều này sao? Chúa phán; linh hồn ta há chẳng báo oán trên một dân tộc như thế này sao?'

Lẽ nào Chúa phải phán rằng: 'Ngươi chớ cầu nguyện cho dân này, chớ cất tiếng kêu than hay lời cầu nguyện cho họ; cũng đừng cầu thay trước mặt ta, vì ta sẽ chẳng nghe ngươi?' 'Vì vậy các cơn mưa rào đã bị cầm lại, và chẳng có mưa muện... Từ nay, ngươi há chẳng kêu cầu cùng ta rằng: "Cha ơi, Cha là Đấng dẫn dắt tuổi trẻ của con" sao?' Review and Herald, ngày 1 tháng 8, 1893.

Chúng tôi sẽ tiếp tục việc xem xét "ánh sáng lớn" đã được ban cho William Miller về sách Khải Huyền trong bài viết tiếp theo.

"Khi Đấng Christ đến thế gian để nêu gương về tôn giáo chân thật và tôn cao những nguyên tắc phải chi phối tâm lòng và hành động của con người, sự giả dối đã bám rễ sâu nơi những kẻ đã được ban cho ánh sáng lớn lao đến nỗi họ không còn hiểu được ánh sáng nữa, và cũng không có ý muốn buông bỏ truyền thống để nhường chỗ cho lẽ thật. Họ khước từ Vị Thầy từ trời, họ đã đóng đinh Chúa vinh hiển, hầu giữ lại các phong tục và những điều bày đặt của riêng mình. Chính cùng một tinh thần ấy đang bộc lộ trong thế gian ngày nay. Con người ác cảm với việc khảo sát lẽ thật, e rằng truyền thống của mình sẽ bị xáo trộn và một trật tự mới sẽ được đưa vào. Ở nhân loại luôn có nguy cơ lầm lạc, và con người bẩm sinh có khuynh hướng tôn cao quá

mức những ý tưởng và tri thức của loài người, trong khi điều thiêng liêng và đời đời thì không được nhận biết hay trân trọng.” Những lời khuyên về công tác Trường Sa-bát, 47.